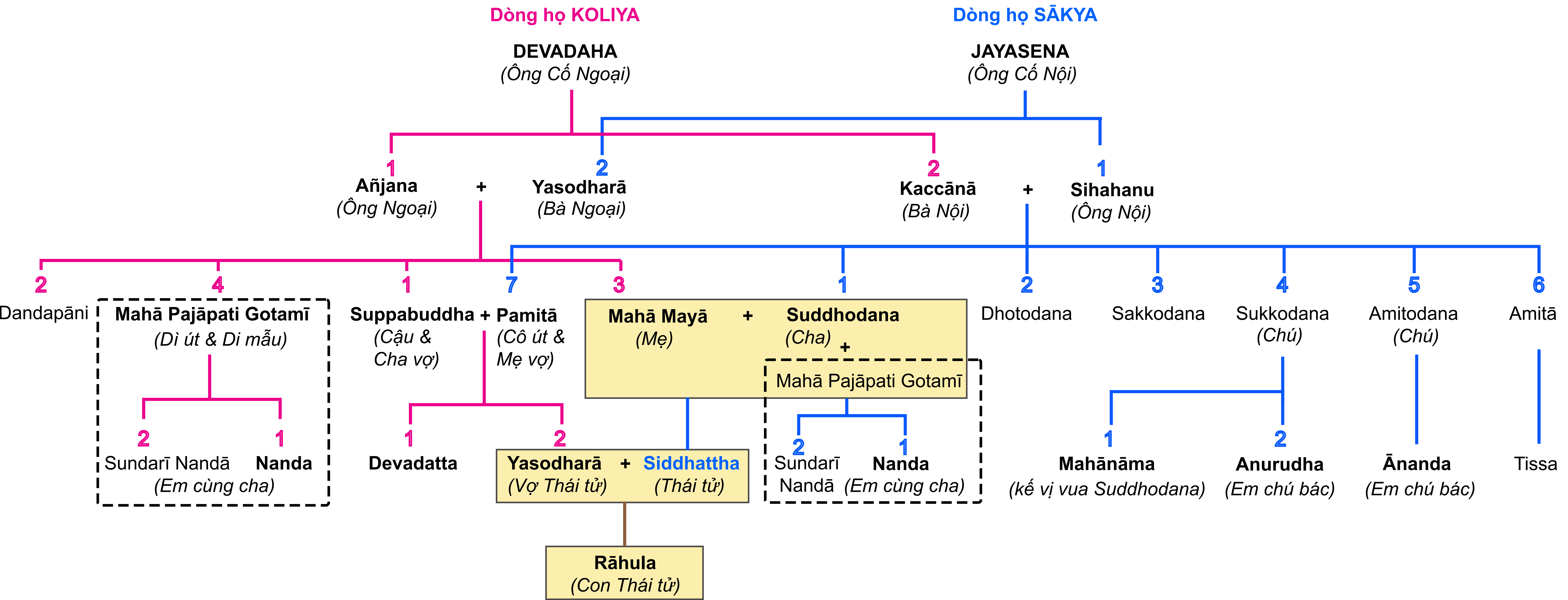


GIA PHẢ CỦA THÁI TỬ SIDDHATTHA



Chú thích:

- a) Bảng Gia phả này được trích từ nguyên tác tiếng Anh của sách "The Buddha and His Teachings" (Đức Phật và Phật Pháp) của Ngài Nārada Māha Thera.
- b) Thế Giới Phật Giáo (quốc tế) đã kết hợp 2 Bảng Gia phả bên Nội và bên Ngoại thành 1 Bảng Gia phả bên Nội & Ngoại này.
- c) Theo 1 số website tiếng Anh (kể cả en.wikipedia.org): Sundarī Nandā là Chị (thay vì Em) của Nanda; và tương tự Yasodharā là Chị (thay vì Em) của Devadatta.
- d) Những tên tiếng Pāli thường được Việt dịch:
 - Sākya = Thích-ca
 - Gotama = Cồ-đàm
 - Siddhattha = Tất-đạt-đa
 - Suddhodana = Tịnh Phạn
 - Mahā Mayā = Ma-ha Ma-da
 - Mahā Pajāpati Gotamī = Ma-ha Ba-xà-ba-đề
 - Nanda = Nan-đa
 - Anurudha = A-na-luật
 - Yasodharā = Da-du-đà-la
 - Devadatta = Đề-bà-đạt-đa
 - Rāhula = La-hầu-la
 - Ānanda = A-nan-đa, A-nan